



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG
DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 39
8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu	40

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên từ ngày 20/12/2011 và sử dụng tên mới để giao dịch từ ngày 01/01/2012 theo Nghị quyết số 03/NQ-LYK ngày 08/10/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Tổng hợp Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 09 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên Công ty;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 5 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện pháp luật và thành lập Chi nhánh Công ty tại Kho Xăng dầu Vũng Rô;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2013 về việc bổ sung thêm Chi nhánh Công ty tại Bình Định và địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 02 năm 2014 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc bổ sung Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, Khánh Hòa và địa điểm kinh doanh.

Ngày 12 tháng 11 năm 2015, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 109/2015/GCNCNP-VSD về việc đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán PPY, mã ISIN: VN000000PPY0, loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VND, số lượng cổ phiếu đăng ký: 8.240.000 cổ phiếu.

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại : 057. 3 828 643
Fax : 057. 3 824 162
E-mail : pvoilphuyen@phuyen.pvoil.vn
Mã số thuế : 4400114094

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông lâm sản;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
 - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ rửa xe và bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ;
 - Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.
- Lưu ý: Doanh nghiệp chỉ được hoạt động các ngành nghề đăng ký nêu trên khi thực hiện đầy đủ các điều kiện về quy định pháp luật và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thái Định	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Mai Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Duy Tường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Thái Định	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Đỗ Việt Hùng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Bà Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thái Định (bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		110.624.516.911	78.831.405.004
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	740.012.351	442.186.259
1. Tiền	111		740.012.351	442.186.259
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.544.262.920	64.749.534.396
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	54.804.388.717	43.561.972.817
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.983.246.955	15.250.646.358
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	40.659.925.422	50.630.468.531
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(40.903.298.174)	(44.693.553.310)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		53.333.698.048	12.874.421.198
1. Hàng tồn kho	141	V.7	56.372.422.319	12.874.421.198
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(3.038.724.271)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.543.592	765.263.151
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	5.509.089	765.263.151
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.034.503	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.895.649.263	47.783.041.880
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.548.726.574	29.318.338.933
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	22.321.857.574	23.091.469.933
- Nguyên giá	222		64.685.991.320	63.299.770.983
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.364.133.746)	(40.208.301.050)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.226.869.000	6.226.869.000
- Nguyên giá	228		6.226.869.000	6.226.869.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		164.851.404	66.775.454
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	164.851.404	66.775.454
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.360.000.000	9.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.822.071.285	9.037.927.493
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.583.118.834	6.875.267.139
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	238.952.451	2.162.660.354
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		154.520.166.174	126.614.446.884

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		45.066.799.619	24.242.888.998
I. Nợ ngắn hạn	310		45.066.799.619	24.242.888.998
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8.418.758.748	2.242.840.178
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.116.682.230	1.303.682.340
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	24.232.301.730	13.177.735.945
4. Phải trả người lao động	314	V.16	9.316.379.637	3.909.907.187
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	141.240.292	2.142.849.462
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	364.146.717	245.924.281
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.477.290.265	1.219.949.605
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

0815-
TY
HỮU
TÁ TỬ V.
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

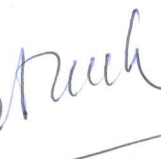
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.453.366.555	102.371.557.886
I. Vốn chủ sở hữu	410		109.453.366.555	102.371.557.886
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	16.173.052.814	11.569.913.646
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	10.880.313.741	8.401.644.240
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		499.087.660	8.401.644.240
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.381.226.081	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		154.520.166.174	126.614.446.884

Phú Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2016


Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu


Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Thái Định
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

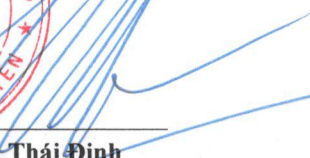
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.752.260.756.030	2.511.571.990.992
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.752.260.756.030	2.511.571.990.992
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.672.575.752.247	2.439.196.905.925
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		79.685.003.783	72.375.085.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	963.488.649	1.909.700.037
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	53.055.482
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	48.667.589
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	45.071.671.749	36.937.505.789
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.996.207.062	31.270.889.338
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.580.613.621	6.023.334.495
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.827.870.312	7.957.750.842
12. Chi phí khác	32	VI.8	343.418.227	76.906.524
13. Lợi nhuận khác	40		7.484.452.085	7.880.844.318
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.065.065.706	13.904.178.813
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.839.314.334	4.967.448.229
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	1.923.707.903	(2.162.660.354)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17.302.043.469</u>	<u>11.099.390.938</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1.859</u>	<u>1.183</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Phú Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2016


Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu


Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Thái Định
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.065.065.706	13.904.178.813
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	2.192.792.526	4.290.457.362
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.7	(751.530.865)	14.319.291.264
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(990.508.000)	(2.710.711.134)
- Chi phí lãi vay	06		-	48.667.589
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.515.819.367	29.851.883.894
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.994.492.109	(943.217.648)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(43.498.001.121)	60.049.439.999
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		21.936.036.567	(40.438.783.374)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.071.424.926	1.209.330.973
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(152.000.922)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(4.271.743.940)	(3.519.086.854)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	600.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.722.894.140)	(560.392.561)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(974.866.232)	46.097.173.507
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(1.540.778.676)	(9.413.254.468)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		54.508.000	1.293.294.489
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	10.936.000.000	11.872.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.449.729.324	3.752.040.021

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(50.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.20	(8.177.037.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.177.037.000)	(50.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		297.826.092	(150.786.472)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	442.186.259	592.972.731
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	740.012.351	442.186.259

Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu

Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Phú Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2016

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 12 tháng 11 năm 2015, Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 109/2015/GCNCP-VSD về việc đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán PPY, mã ISIN: VN000000PPY0, loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VND, số lượng cổ phiếu đăng ký: 8.240.000 cổ phiếu.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên có trụ sở chính tại thôn Vũng Rô - xã Hòa Xuân Nam - huyện Đông Hòa - tỉnh Phú Yên. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là Kinh doanh các loại xăng dầu, các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ và khí đốt, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư và hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) phục vụ ngành dầu khí; Dịch vụ vận chuyển dầu thô, xăng dầu và các sản phẩm từ dầu khí; Dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa khí dầu hóa lỏng, chiết nạp khí dầu hóa lỏng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên – Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Số 04, đường Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Buôn Phuamanher 2, xã Ia RTô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Bến xe Ninh Hòa, quốc lộ 1A, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bản Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	ĐH53, thôn Nguyên An, xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, Phường 8, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	ĐT 645, thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, Việt Nam
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	Số 304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các thông tin so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 157 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 150 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á được Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm bắt đầu từ năm đầu tiên Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần (năm 2010). Từ tháng 8 năm 2011, giá trị còn lại chờ phân bổ tại ngày 31 tháng 7 năm 2011 được phân bổ đều trong vòng 5 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

0044
ÔN
NHIE
OÁN
&
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

3815
CÔNG TY
HỮU
HÀ TƯ
C
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	659.828.809	351.262.193
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	80.183.542	90.924.066
Cộng	<u>740.012.351</u>	<u>442.186.259</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên. Thông tin về khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400344901 ngày 16 tháng 08 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên 9.360.000.000 VND (tương ứng 93.600 cổ phiếu), tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo quy định.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức được chia	936.000.000	1.872.000.000
Doanh thu bán xăng dầu	540.418.354	925.190.106
Doanh thu phí bến phao	122.074.360	102.351.530
Phải thu tiền sử dụng đường bê tông vào kho		
Xăng dầu Vũng Rô	30.000.000	30.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	404.950.746	1.323.844.292
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	-	1.110.918.128
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	48.523.020	80.130.800
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	70.729.444	35.423.764
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	94.949.132	22.324.724
Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	113.844.951	20.635.773
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	2.799.994	20.627.381
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	43.404.725	14.234.847
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	3.156.254	5.250.646
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	11.955.683	5.120.034
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	7.308.617	4.681.670
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	1.680.076	2.504.592
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	6.598.850	1.797.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	-	194.933
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	54.399.437.971	42.238.128.525
Công ty Cổ phần Thương mại Quy Nhơn	11.131.070.020	10.608.203.200
Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn	12.372.646.600	7.718.661.219
Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Việt Hưng	3.546.192.000	4.000.000.000
Các khách hàng khác	27.349.529.351	19.911.264.106
Cộng	54.804.388.717	43.561.972.817

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	13.359.981.988
Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	-	13.359.981.988
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.983.246.955	1.890.664.370
Công ty TNHH Khang Anh Quân	1.226.746.955	-
Xí nghiệp Đảm bảo An toàn Hàng hải Nam Trung Bộ	585.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Minh - Phú Yên	-	1.727.927.000
Các nhà cung cấp khác	171.500.000	162.737.370
Cộng	1.983.246.955	15.250.646.358

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	40.613.202.041	50.604.952.041
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Tiền lãi cho vay	40.604.952.041	50.604.952.041
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên - tiền sử dụng đường vào kho Vũng Rô	8.250.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	46.723.381	25.516.490
Bảo hiểm xã hội	3.218.400	3.175.500
Phải thu các khoản khác	43.504.981	22.340.990
Cộng	40.659.925.422	50.630.468.531

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan		40.604.952.041	-		50.604.952.041	6.053.559.256
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên		40.604.952.041	-		50.604.952.041	6.053.559.256
Tiền lãi cho vay Trên 3 năm	Trên 3 năm	20.597.461.263	-	Trên 3 năm		-
Tiền lãi cho vay Từ 02 - 03 năm	Từ 02 - 03 năm	19.919.613.338	-	Từ 02 - 03 năm	47.093.212.149	4.297.689.310
Tiền lãi cho vay Từ 01 - 02 năm	Từ 01 - 02 năm	87.877.440	-	Từ 01 - 02 năm	3.511.739.892	1.755.869.946
Tiền lãi cho vay Dưới 01 năm	Dưới 01 năm	-	-	Dưới 01 năm		-
Các tổ chức và cá nhân khác		451.215.680	152.869.547		182.175.270	40.014.745
Phải thu tiền hàng Trên 3 năm	Trên 3 năm	136.747.950	-	Trên 3 năm	70.011.000	-
Phải thu tiền hàng Từ 02 - 03 năm	Từ 02 - 03 năm	31.827.320	9.548.196	Từ 02 - 03 năm	80.336.950	24.101.085
Phải thu tiền hàng Từ 01 - 02 năm	Từ 01 - 02 năm	272.634.680	136.317.340	Từ 01 - 02 năm	31.827.320	15.913.660
Phải thu tiền hàng Dưới 01 năm	Dưới 01 năm	10.005.730	7.004.011	Dưới 01 năm		-
Cộng		41.056.167.721	152.869.547		50.787.127.311	6.093.574.001

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Nợ phải thu của khách hàng</u>	<u>Nợ phải thu tiền lãi cho vay</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	142.160.525	44.551.392.785	44.693.553.310
Trích lập dự phòng bổ sung	166.285.608	6.053.559.256	6.219.844.864
Hoàn nhập dự phòng	(10.100.000)	(10.000.000.000)	(10.010.100.000)
Số cuối năm	298.346.133	40.604.952.041	40.903.298.174

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc
Công cụ, dụng cụ	-	-	296.343.709
Hàng hóa	56.372.422.319	(3.038.724.271)	12.578.077.489
Cộng	56.372.422.319	(3.038.724.271)	12.874.421.198

Tình hình biến động dự phòng giảm giá xăng, dầu tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	3.038.724.271	-
Số cuối năm	3.038.724.271	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	637.728.030
Chi phí thuê đất tại các cửa hàng xăng dầu và kho Vũng Rô	-	18.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.509.089	109.535.121
Cộng	<u>5.509.089</u>	<u>765.263.151</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	772.885.778
Trả trước tiền thuê đất, cửa hàng xăng dầu	4.222.467.551	1.809.012.244
Lợi thế kinh doanh	1.067.217.651	2.896.733.619
Chi phí sửa chữa tài sản	293.433.632	1.396.635.498
Cộng	<u>5.583.118.834</u>	<u>6.875.267.139</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	48.732.584.733	5.584.719.652	8.889.321.144	93.145.454	63.299.770.983
Mua sắm mới	221.240.908	1.180.299.545	-	48.905.000	1.450.445.453
Thanh lý, nhượng bán	(17.363.907)	-	-	-	(17.363.907)
Giảm giá trị tài sản do quyết toán công trình hoàn thành	(7.742.727)	-	-	-	(7.742.727)
Giảm do phân loại TS theo TT45	(39.118.482)	-	-	-	(39.118.482)
Số cuối năm	<u>48.889.600.525</u>	<u>6.765.019.197</u>	<u>8.889.321.144</u>	<u>142.050.454</u>	<u>64.685.991.320</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	33.026.376.816	823.922.680	3.818.929.714	42.661.818	37.711.891.028
Chờ thanh lý	691.668.281	-	-	-	691.668.281
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	33.658.229.505	1.676.243.045	4.816.642.620	57.185.880	40.208.301.050
Khấu hao trong năm	921.454.493	620.733.808	626.733.093	23.871.132	2.192.792.526
Thanh lý, nhượng bán	(17.363.907)	-	-	-	(17.363.907)
Giảm do phân loại TS theo TT45	(19.595.923)	-	-	-	(19.595.923)
Số cuối năm	<u>34.542.724.168</u>	<u>2.296.976.853</u>	<u>5.443.375.713</u>	<u>81.057.012</u>	<u>42.364.133.746</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	15.074.355.228	3.908.476.607	4.072.678.524	35.959.574	23.091.469.933
Số cuối năm	<u>14.346.876.357</u>	<u>4.468.042.344</u>	<u>3.445.945.431</u>	<u>60.993.442</u>	<u>22.321.857.574</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định là quyền sử dụng đất lâu dài tại địa chỉ đường Hùng Vương - thành phố Tuy Hòa - tỉnh Phú Yên và tại huyện Sơn Hòa - tỉnh Phú Yên.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
XDCB dở dang	66.775.454	164.851.404	(66.775.454)	164.851.404
<i>Xây dựng công trình tại Kho xăng dầu Vũng Rô</i>	66.775.454	-	(66.775.454)	-
<i>Dự án trạm pha chế xăng E5 tại Vũng Rô</i>	-	164.851.404	-	164.851.404
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.784.775.564	(1.784.775.564)	-
Cộng	66.775.454	1.949.626.968	(1.851.551.018)	164.851.404

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ là khoản dự phòng nợ phải thu tiền lãi cho vay của Công ty Cổ phần Điều Phú Yên và các khoản chi phí phải trả khác chưa có hóa đơn. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.162.660.354	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	(1.923.707.903)	2.162.660.354
Số cuối năm	238.952.451	2.162.660.354

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	7.372.494.711	7.859.482
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	7.268.987.910	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên tại Quảng Ngãi	89.619.690	-
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	13.887.111	7.859.482
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.046.264.037	2.234.980.696
Công ty Cổ phần Xây dựng Bình Định	-	555.851.000
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD	305.400.000	324.900.000
DNTN Thương mại Năm Ngọc	196.282.000	275.520.000
Công ty TNHH Vận tải Nam Thiên Long	104.430.000	152.860.553
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Liễu	96.743.100	131.984.800
Công ty TNHH Kỹ thuật Nam Dương	106.700.000	-
Các nhà cung cấp khác	236.708.937	793.864.343
Cộng	8.418.758.748	2.242.840.178

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Hợp tác xã Xăng dầu Nhân An	124.790.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Xuân Hương	310.770.500	-
DNTN Xăng dầu Tùng Văn Hòa	149.070.000	-
Công ty TNHH Lê Hồng	-	103.980.000
Các khách hàng khác	532.051.730	1.199.702.340
Cộng	<u>1.116.682.230</u>	<u>1.303.682.340</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.128.090.324	23.382.137.934	(25.627.825.387)	882.402.871
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.817.452.628	2.839.314.334	(4.271.743.940)	1.385.023.022
Thuế thu nhập cá nhân	172.335.743	626.860.761	(584.549.117)	214.647.387
Tiền thuê đất	18.612.000	819.043.086	(837.655.086)	-
Thuế bảo vệ môi trường	7.041.245.250	221.992.715.250	(207.283.732.050)	21.750.228.450
Các loại thuế khác	-	24.000.000	(24.000.000)	-
Cộng	<u>13.177.735.945</u>	<u>249.684.071.365</u>	<u>(238.629.505.580)</u>	<u>24.232.301.730</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.065.065.706	13.904.178.813
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	(9.159.091.460)	8.675.131.318
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.607.182.877	10.547.131.318
	<u>(10.766.274.337)</u>	<u>(1.872.000.000)</u>
Thu nhập chịu thuế	12.905.974.246	22.579.310.131
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.839.314.334</u>	<u>4.967.448.229</u>

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

3300
CÔ
CH NH
M TOÁ
A
NH-T

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường đối với mức thuế cho các loại xăng, dầu như sau:

	<u>Từ tháng 1/2015 đến tháng 4/2015 (VND/ lít)</u>	<u>Từ tháng 5/2015 trở đi (VND/ lít)</u>
- Dầu diesel	500	1.500
- Xăng	1.000	3.000
- Dầu hỏa	300	300

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Số tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công trình xây dựng cửa hàng xăng dầu Hòa Thành	-	2.127.272.727
Các chi phí phải trả khác	141.240.292	15.576.735
Cộng	141.240.292	2.142.849.462

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Phải trả tiền bảo hành cho các nhà cung cấp	198.035.267	65.493.431
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	100.993.850	38.030.850
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	87.200.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	65.117.600	55.200.000
Cộng	364.146.717	245.924.281

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	754.908.043	1.211.143.043	(796.113.750)	1.169.937.336
Quỹ phúc lợi	222.072.015	519.061.304	(683.780.390)	57.352.929
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	242.969.547	250.030.453	(243.000.000)	250.000.000
Cộng	1.219.949.605	1.980.234.800	(1.722.894.140)	1.477.290.265

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty thuê đất ở các cửa hàng xăng dầu tại tỉnh Phú Yên và các tỉnh khác dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2006 đến năm 2025 và có khả năng được gia hạn thêm.

21b. Tài sản nhận giữ hộ

Hàng hóa xăng, dầu nhận giữ hộ của Tổng công ty Dầu Việt Nam và của các bên liên quan cùng Tổng công ty như sau:

	<u>Số lượng (lít V15)</u>
Xăng Ron 92	633.726
Dầu DO 0.05%S	818.057

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa xăng, dầu	1.748.486.703.434	2.448.990.909.283
Doanh thu bán hàng hóa hạt điều nhân	-	57.112.437.883
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.774.052.596	5.468.643.826
Cộng	<u>1.752.260.756.030</u>	<u>2.511.571.990.992</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	5.722.797.383	62.019.883.565
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	2.725.227.273	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	2.034.545.455	-
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên	578.534.691	925.190.106
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	198.545.455	-
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	-	3.873.530.310
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	185.944.509	57.221.163.149
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.625.776.159	1.260.285.206
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	1.029.806.608	393.973.627
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	809.406.376	351.739.937
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	122.074.360	102.351.530
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	709.362.097	69.441.315
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	263.719.912	39.184.707
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	196.392.593	86.033.136
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	157.331.243	118.050.697
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	113.612.756	120.098.271
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	143.305.447	90.135.155
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	80.735.264	76.653.987
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	29.503	19.538.601
Cộng	<u>9.348.573.542</u>	<u>63.280.168.771</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa xăng, dầu đã cung cấp	1.669.537.027.976	2.382.558.717.371
Giá vốn của hạt điều nhân đã cung cấp	-	56.638.188.554
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.038.724.271	-
Cộng	<u>1.672.575.752.247</u>	<u>2.439.196.905.925</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	27.488.649	37.404.062
Cổ tức được chia	936.000.000	1.872.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	295.975
Cộng	<u>963.488.649</u>	<u>1.909.700.037</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	-	48.667.589
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	4.387.893
Cộng	<u>-</u>	<u>53.055.482</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.281.651.277	13.488.201.408
Chi phí vật liệu, bao bì	102.336.477	226.388.985
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.537.556.449	932.164.135
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.630.349.583	3.719.874.371
Chi phí vận chuyển	11.992.477.878	10.545.300.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	9.329.379.207	5.883.280.734
Các chi phí khác	3.197.920.878	2.142.296.123
Cộng	<u>45.071.671.749</u>	<u>36.937.505.789</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.505.793.591	8.440.689.986
Chi phí vật liệu quản lý	294.825.756	286.975.593
Chi phí đồ dùng văn phòng	662.080.281	287.938.771
Chi phí khấu hao tài sản cố định	521.450.985	570.582.989
Thuế, phí và lệ phí	103.579.691	125.544.615
Dự phòng/ (hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(3.790.255.136)	14.319.291.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.187.026.323	3.410.972.467
Các chi phí khác	5.511.705.571	3.828.893.653
Cộng	<u>20.996.207.062</u>	<u>31.270.889.338</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	838.711.134
Thu tiền bồi thường hoa màu tại Sông Cầu	54.508.000	-
Thu nhập xử lý thừa kiểm kê xăng, dầu	5.319.137.806	6.953.029.875
Thu nhập từ tiền thưởng do thanh toán trước hạn	2.150.781.073	-
Thu tiền bồi thường dự án mở rộng QL 1A	228.123.000	-
Thu nhập khác	75.320.433	166.009.833
Cộng	<u>7.827.870.312</u>	<u>7.957.750.842</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao TSCĐ tại Sông Cầu	40.991.958	-
Chi phí thù lao HĐQT không chuyên trách	162.000.000	-
Chi phí khác	140.426.269	76.906.524
Cộng	<u>343.418.227</u>	<u>76.906.524</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	238.952.451	2.162.660.354
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(2.162.660.354)	-
Cộng	<u>(1.923.707.903)</u>	<u>2.162.660.354</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.302.043.469	11.099.390.938
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.980.234.800)	(1.352.908.641)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.321.808.669	9.746.482.297
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.240.000	8.240.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.859</u>	<u>1.183</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.347 VND xuống còn 1.183 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.596.798.963	56.736.376.158
Chi phí nhân công	30.787.444.868	22.247.356.394
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.192.792.526	4.290.457.362
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.226.031.979	21.474.833.114
Chi phí khác	8.305.802.433	20.416.025.653
Cộng	<u>66.108.870.769</u>	<u>125.165.048.681</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh giao dịch chi trả cổ tức cho thành viên Ban điều hành số tiền 1.690.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.716.184.241	1.130.700.529
Thu nhập khác	761.086.499	226.913.760
Cộng	<u>2.477.270.740</u>	<u>1.357.614.289</u>

b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam tại Quảng Ngãi	Chi nhánh Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	Chi nhánh Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Kiên Giang	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PVOIL	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty liên kết với Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2. Ngoài các giao dịch bán hàng đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, còn có các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Dầu Việt Nam		
<i>Thu nhập tiền thưởng do thanh toán trước hạn</i>	2.150.781.073	-
<i>Chi trả cổ tức</i>	5.531.360.000	-
<i>Mua hàng hóa xăng, dầu</i>	1.681.981.216.593	2.371.260.983.954
<i>Phải trả tiền thuê 2 cửa hàng Vinapco và CHXD Khánh Vĩnh</i>	623.231.422	148.055.376
<i>Mua lịch Tổng Công ty</i>	-	14.940.000
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam tại Quảng Ngãi		
<i>Phải trả chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	583.142.198	197.591.826
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông		
<i>Phải trả chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	40.713.864	22.792.072
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung		
<i>Mua hàng hóa dầu</i>	2.732.727.273	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu		
<i>Mua hàng hóa xăng</i>	625.345.455	-
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP		
<i>Mua hàng hóa xăng</i>	793.100.000	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế		
<i>Mua hàng hóa xăng</i>	450.818.182	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận		
<i>Mua hàng hóa xăng</i>	4.956.000.000	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		
<i>Mua hàng hóa dầu</i>	14.679.481.817	-
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PVOIL		
<i>Mua hàng hóa dầu, nhớt</i>	2.383.059.006	-
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên		
<i>Phải trả chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	-	1.778.996.574



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Ngoài các giao dịch nêu trên, Công ty còn giao dịch nhận giữ hộ hàng hóa cho các bên liên quan khác (xem thuyết minh tại mục V.21b).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3, V.4, V.5, V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh chính là mua bán xăng, dầu và các sản phẩm xăng, dầu và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Quỹ đầu tư phát triển	418	7.272.415.433	4.297.498.213	11.569.913.646	(i)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.605.755.738.892	(94.183.747.900)	2.511.571.990.992	(ii)
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	94.183.747.900	(94.183.747.900)	-	(ii)
Thu nhập khác	31	9.051.160.617	(1.093.409.775)	7.957.750.842	(iii)
Chi phí khác	32	1.170.316.299	(1.093.409.775)	76.906.524	(iii)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.347	(164)	1.183	(iv)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.386.941.616)	676.230.482	(2.710.711.134)	(v)
Tặng, giảm các khoản phải thu	09	9.056.782.352	(10.000.000.000)	(943.217.648)	(vi)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.932.120.909	(638.826.420)	1.293.294.489	(v)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.909.404.062	9.962.595.938	11.872.000.000	(vi)



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Quỹ đầu tư phát triển: điều chỉnh tăng từ quỹ dự phòng tài chính.
- (ii) Trình bày thuế bảo vệ môi trường giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- (iii) Trình bày giảm thu nhập và chi phí của tài sản thanh lý.
- (iv) Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đối với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.
- (v) Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư: bao gồm điều chỉnh chi phí thanh lý tài sản cố định 638.826.420 VND và giảm lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn 37.404.062 VND.
- (vi) Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia: bao gồm điều chỉnh tăng thu tiền lãi cho vay 10.000.000.000 VND và giảm lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn 37.404.062 VND.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	740.012.351	-	740.012.351
Phải thu khách hàng	54.353.173.037	451.215.680	54.804.388.717
Các khoản phải thu khác	51.754.981	40.604.952.041	40.656.707.022
Cộng	55.144.940.369	41.056.167.721	96.201.108.090
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	442.186.259	-	442.186.259
Phải thu khách hàng	43.379.797.547	182.175.270	43.561.972.817
Các khoản phải thu khác	22.340.990	50.604.952.041	50.627.293.031
Cộng	43.844.324.796	50.787.127.311	94.631.452.107

4b. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống
Số cuối năm	
Phải trả người bán	8.418.758.748
Các khoản phải trả khác	505.387.009
Cộng	8.924.145.757
Số đầu năm	
Phải trả người bán	2.242.840.178
Các khoản phải trả khác	2.388.773.743
Cộng	4.631.613.921

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chỉ có rủi ro giá hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	740.012.351	-	442.186.259	-
Phải thu khách hàng	54.804.388.717	(298.346.133)	43.561.972.817	(142.160.525)
Các khoản phải thu khác	40.656.707.022	(40.604.952.041)	50.627.293.031	(44.551.392.785)
Cộng	96.201.108.090	(40.903.298.174)	94.631.452.107	(44.693.553.310)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	8.418.758.748	2.242.840.178
Các khoản phải trả khác	505.387.009	2.388.773.743
Cộng	8.924.145.757	4.631.613.921

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- Ngày 05 tháng 01 năm 2016, Giám đốc Công ty đã quyết định thành lập 06 Cửa hàng xăng dầu trực thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai như sau:

Tên cửa hàng	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, thị xã Ia Mron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Đron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bồn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Theo Công văn số 32/QĐ-SGDHN ngày 19 tháng 01 năm 2016, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã chấp nhận về nguyên tắc cho phép Công ty được niêm yết 8.240.000 cổ phiếu phổ thông trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Phú Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2016



Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu



Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	82.400.000.000	7.296.297.574	3.202.462.695	92.898.760.269
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	11.099.390.938	11.099.390.938
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	3.329.817.282	(4.439.756.376)	(1.109.939.094)
Điều chỉnh trích lập các quỹ năm trước	-	943.798.790	(943.798.790)	-
Trích thưởng Ban điều hành	-	-	(242.969.547)	(242.969.547)
Trích thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm trước	-	-	(225.200.000)	(225.200.000)
Giảm khác trong năm	-	-	(48.484.680)	(48.484.680)
Số dư cuối năm trước	82.400.000.000	11.569.913.646	8.401.644.240	102.371.557.886
Số dư đầu năm nay	82.400.000.000	11.569.913.646	8.401.644.240	102.371.557.886
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	17.302.043.469	17.302.043.469
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	4.940.613.041	(4.940.613.041)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay	-	(337.473.873)	(1.980.204.347)	(1.980.204.347)
Điều chỉnh giảm quỹ phân phối từ lợi nhuận năm trước	-	-	337.443.420	(30.453)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(8.240.000.000)	(8.240.000.000)
Số dư cuối năm nay	82.400.000.000	16.173.052.814	10.880.313.741	109.453.366.555

Đơn vị tính: VND

Phú Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2016



(Handwritten signature)

Võ Thị Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Hồng Phương
Người lập biểu

